

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HS-ST
Ngày 04-02-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Hữu Nhân;

Ông Phạm Văn Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dung Thị Mỹ Ái, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trọng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

Lâm Vũ Q (tên thường gọi khác: Út, Hoa), sinh năm 1984, tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: Thôn 3, xã Nam Chính, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Đình Qng và bà Phan Thị Đ; có vợ Nguyễn Thị Ái L (Đã ly hôn) và 02 người con;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 06/5/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo bản án số 32/2013/HSST (bị kết án do lỗi vô ý về tội phạm nghiêm trọng nên không bị coi là có án tích);

- Ngày 22/01/2017, bị Công an xã Nam Chính, huyện Đức Linh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi gây thương tích, đã chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính năm 2018.

Bị bắt ngày 04/9/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Thuận;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Trương P, sinh năm 1972; vắng mặt

Nơi cư trú: Khu phố 1, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên Qn:*

1. Ông Trần Công Tr, sinh năm 1977; vắng mặt

Nơi cư trú: Khu phố 3, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

2. Bà Trương Thị A, sinh năm 1981; có mặt

Nơi cư trú: Thôn 3, xã Nam Chính, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

3. Ông Nguyễn Đức Th, sinh năm 1981; vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn 3, xã Nam Chính, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâm Vũ Q có mối Qn hệ quen biết với A Nguyễn Trương P, là chủ cơ sở cho thuê xe tự lái P Nguyễn, có địa chỉ ở Khu phố 01, phường Phú Hải, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Khoảng đầu tháng 7/2019, Q đến cơ sở cho thuê xe tự lái P Nguyễn thuê 01 chiếc xe ô tô hiệu Ford Ranger, biển số 86C-117.12 (xe thuộc sở hữu của ông Trần Công Tr, gửi tại cơ sở P Nguyễn để cho thuê) để sử dụng làm phương tiện đi lại. Lâm Vũ Q và A P đã thỏa thuận giá thuê xe là 18.000.000 đồng/tháng, thời hạn thuê xe tính theo tháng. A P giao xe ô tô cùng bản phô tô giấy đăng ký xe ô tô số 020725, chủ sở hữu là “CTY TNHH TM-DV-TH TRỢ BÌNH MINH”, bản chính giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô số 8520455 và giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số 0165939. Sau khi nhận xe, Lâm Vũ Q đưa xe ô tô trên về huyện Đức Linh sử dụng làm phương tiện đi lại (hàng tháng Q đều thA toán tiền thuê xe cho A P). Quá trình làm ăn, sinh sống tại Đức Linh, Q có vay của bà Trương Thị A số tiền 36.000.000 đồng (Q viết giấy mượn tiền giao cho bà A giữ). Do làm ăn thua lỗ, Lâm Vũ Q nảy sinh ý định chiếm đoạt xe ô tô trên nên Q lên trang mạng xã hội

(Zalo), thuê một người (không rõ nhân thân, lai lịch) làm giả một (01) giấy đăng ký xe ô tô biển số 86C-117.12, ghi tên chủ sở hữu là “CTY TNHH TM-DV-TH TRỢ BÌNH MINH” với giá 2.000.000 đồng. Sau khi có được giấy đăng ký xe ô tô giả, khoảng cuối tháng 9/2019, Lâm Vũ Q đã cầm cố xe ô tô 86C-117.12 cùng đăng ký xe giả số 020725, bản chính giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô số 8520455 và giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số 0165939 của xe ô tô 86C-117.12 cho bà A để lấy thêm số tiền 160.000.000 đồng (tổng cộng là 196.000.000 đồng, mỗi lần mượn tiền Q đều viết giấy mượn tiền giao cho bà A giữ). Khi cầm cố xe ô tô, Lâm Vũ Q đưa giấy đăng ký xe ô tô giả cho bà Trương Thị A xem và nói với bà A là xe ô tô này của Công ty do Q mua trả góp. Bà A đồng ý nên Lâm Vũ Q giao xe cùng giấy đăng ký xe ô tô giả, giấy kiểm định chất lượng xe ô tô và giấy chứng nhận bảo hiểm của xe ô tô chứ không làm giấy tờ giao nhận. Số tiền có được từ việc cầm cố xe ô tô, Q sử dụng vào việc trả nợ, tiêu xài cá nhân, đầu tư mua cây keo trầm tại huyện Đức Linh.

Do không có phương tiện đi lại, nên ngày 03/10/2019, Lâm Vũ Q tiếp tục đến cơ sở cho thuê xe tự lái P Nguyễn trả tiền thuê xe 86C-117.12 cho A P và thuê thêm 01 chiếc xe ô tô hiệu Toyota Innova, biển số 86A-020.73 (xe này của ông Trần Công Tr gửi tại cơ sở P Nguyễn để cho thuê), hai bên thỏa thuận giá thuê xe là 18.000.000 đồng/tháng và thời hạn thuê xe là 01 tháng. A P đã giao xe ô tô 86A-020.73 kèm theo bản photo giấy đăng ký xe ô tô số 008642, bản chính giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô số 3188743, giấy chứng nhận bảo hiểm số 0146928. Lâm Vũ Q điều khiển xe ô tô trên về huyện Đức Linh sử dụng làm phương tiện đi lại. Sử dụng xe ô tô được khoảng 01 tuần, Q tiếp tục lên trang mạng xã hội (Zalo) thuê một đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) làm giả 01 giấy đăng ký xe ô tô 86A-202.73 ghi tên chủ xe là Lâm Vũ Q với mục đích khi cần tiền sẽ cầm cố cho người khác. Sau khi có được giấy đăng ký xe ô tô giả, khoảng giữa tháng 10/2019, Q có vay của A Nguyễn Đức Th số tiền 90.000.000 đồng, Lâm Vũ Q đã cầm cố xe ô tô 86A-020.73 cho A Th. Khi giao xe ô tô, Q có nói với A Th là xe ô tô này là của Q, chứ không làm giấy tờ giao nhận.

Đến ngày 25/10/2019, Lâm Vũ Q tiếp tục mượn A Th số tiền 30.000.000 đồng, A Th yêu cầu phải làm hợp đồng ủy quyền thì mới cho mượn tiền. Sau khi thống nhất, khoảng 09 giờ ngày 25/10/2019, Lâm Vũ Q và A Nguyễn Đức Th cùng đến Văn phòng Công chứng Hoài Đức (nay là Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Thùy Trang) ở thị trấn Võ Xu, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận để yêu cầu công chứng hợp đồng ủy quyền. Tại văn phòng công chứng, Lâm Vũ Q đưa giấy đăng ký xe ô tô số 008642, biển số 86A-020.73 cùng giấy chứng minh nhân dân số 261138421 mang tên Lâm Vũ Q cho nhân viên Văn phòng công chứng để làm thủ tục công chứng. Do nghi ngờ giấy đăng ký xe ô tô là giả nên Văn phòng công chứng báo Công an huyện Đức Linh đến giải quyết. Biết bị phát hiện nên Lâm Vũ Q đã bỏ trốn. Đến ngày 04/9/2020, Lâm Vũ Q đến Cơ Qn

Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Thuận trình diện và khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Ngày 25/10/2019, Văn phòng công chứng Hoài Đức đã giao nộp cho Công an huyện Đức Linh những tài liệu sau:

- 01 giấy đăng ký xe ô tô số 008642, biển số 86A-020.73, tên chủ xe Lâm Vũ Q;

- 01 phiếu yêu cầu công chứng hợp đồng và 01 hợp đồng ủy quyền ngày 25/10/2019 có nội dung: Đại diện bên A là ông Lâm Vũ Q, sinh năm 1984, cư trú thôn 3, Nam Chính, Đức Linh, Bình Thuận - Đại diện bên B là ông Nguyễn Đức Th, sinh năm 1991, cư trú thôn 3, xã Nam Chính, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; bên A ủy quyền cho bên B quản lý, sử dụng; ... bán, tặng cho, cho thuê, góp vốn, thế chấp đối với xe ô tô biển số 86A-020.73; thời hạn ủy quyền là 01 tháng kể từ ngày ký hợp đồng;

- 01 giấy chứng minh nhân số 261138421 mang tên Lâm Vũ Q, 01 chứng minh nhân dân số 261189312 mang tên Nguyễn Đức Th và 01 sổ hộ khẩu số 110153762, chủ hộ là ông Nguyễn Đức Th.

Đến ngày 03/11/2019, không thấy Q đến trả xe nên A P đã gọi điện cho Q nhưng không liên lạc được nên A P và ông Tr mở định vị thì biết được 02 xe ô tô trên đang ở huyện Đức Linh. Ông Tr và A P tìm đến vị trí xe ô tô 86C-117.12 thì được biết xe ô tô này Q đã cầm cố cho bà Trương Thị A lấy số tiền 196.000.000 đồng. Cùng ngày, ông Trần Công Tr đã tố cáo hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt xe ô tô của Lâm Vũ Q đến Công an huyện Đức Linh. Sau khi nhận tin báo, Công an huyện Đức Linh đã phối hợp với Công an thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận giải quyết vụ việc.

- Ngày 13/11/2019, bà Trương Thị A, giao nộp 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô nhãn hiệu Ford, số loại Ranger màu trắng, biển số 86C-117.12, tên chủ xe “CTY TNHH TM-DV-TH TRỢ BÌNH MINH”; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô 86C-117.12; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 86C-117.12 và 01 giấy mượn tiền (bản photô).

Ngày 03/12/2019, Cơ Qn Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh đã bàn giao hồ sơ cho Cơ Qn Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết để điều tra, xử lý theo thẩm quyền. Cùng ngày 03/12/2019, bà Trương Thị A giao nộp 01 xe ô tô hiệu Rord - Ranger, biển số 86C1-117.12; ông Nguyễn Đức Th đã giao nộp 01 xe ô tô hiệu Toyota - Innova, biển số 86A-020.73 (giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô và giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của xe ô tô A Th để trong cốp xe) cho Cơ Qn Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Kết luận định giá tài sản số 275/KL-HĐĐG ngày 27/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Thết, tỉnh Bình Thuận kết luận:

- Giá trị chiếc xe ô tô hiệu Ford Ranger, biển số 86C-117.12 là 630.000.000 đồng.

- Giá trị chiếc xe ô tô hiệu Toyota Innova, biển số 86A-020.73 là 140.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 982/KLGD-PC09 ngày 19/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: Giấy đăng ký xe ô tô số 008642, biển số đăng ký: 86A-020.73, tên chủ xe Lâm Vũ Q, địa chỉ: Nam Chính, Đức Linh, Bình Thuận, cấp ngày 11/9/2016 gửi giám định là giả.

Tại Bản kết luận giám định số 882/KLGD-PC09 ngày 20/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: Giấy đăng ký xe ô tô số 020725, biển số đăng ký: 86C-117.12, tên chủ xe CTY TNHH TM-DV-TH TRỢ BÌNH MINH, địa chỉ: KDC B.Lội, L.An, Hàm Thắng, H.T.Bắc, cấp ngày 15/3/2019 gửi giám định là giả.

Vật chứng:

- Cơ Qn Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thết, tỉnh Bình Thuận đã trả lại xe ô tô hiệu Toyota Innova, biển số 86A-020.73 và xe ô tô hiệu Ford Ranger, biển số 86C-117.12, cho ông Trần Công Tr vào ngày 10/01/2020.

- Ngày 06/8/2020, Cơ Qn Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Thuận đã trả lại cho ông Trần Công Tr các tài liệu sau: 01 Giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô 86C-117.12 số 8520455 và 01 chứng nhận bảo hiểm số 0165.939 của xe ô tô 86C-117.12.

- Ngày 19/6/2020, Cơ Qn Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Thuận đã trả lại cho ông Nguyễn Đức Th: 01 giấy chứng minh nhân dân số 261189312 và 01 sổ hộ khẩu số 110153762.

- Cơ Qn Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Thuận đã trả lại cho bị cáo giấy chứng minh nhân dân số 261138421, tên Lâm Vũ Q ngày 18/11/2020.

- 02 giấy đăng ký xe ô tô giả số 008642, biển số đăng ký: 86A-020.73, tên chủ xe Lâm Vũ Q, địa chỉ: Nam Chính, Đức Linh, Bình Thuận, cấp ngày 11/9/2016 và số 020725, biển số đăng ký: 86C-117.12, tên chủ xe CTY TNHH TM-DV-TH TRỢ BÌNH MINH, địa chỉ: KDC B.Lội, L.An, Hàm Thắng, H.T.Bắc, cấp ngày 15/3/2019 đã chuyển đến Cục Th hành án dân sự tỉnh Bình Thuận.

Về bồi thường dân sự:

- Ông Nguyễn Trương P không yêu cầu Lâm Vũ Q bồi thường gì.

- Bà Trương Thị A yêu cầu Lâm Vũ Q hoàn trả số tiền 196.000.000 đồng.
- Ông Nguyễn Đức Th yêu cầu Lâm Vũ Q hoàn trả số tiền 90.000.000 đồng.

Đến nay, bị cáo chưa hoàn trả tiền cho bà A và ông Th.

Tại Bản cáo trạng số 26/CT-VKSBT-P1 ngày 27/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo Lâm Vũ Q về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ Qn” theo quy định tại khoản 4 Điều 175 và điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lâm Vũ Q phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ Qn”.

Áp dụng khoản 4 Điều 175 và điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lâm Vũ Q từ 12 năm đến 14 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ Qn”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo chấp hành.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải hoàn trả cho bà Trương Thị A số tiền 196.000.000 đồng và ông Nguyễn Đức Th số tiền 90.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy: 02 giấy đăng ký xe ô tô giả số 008642, biển số đăng ký: 86A-020.73, tên chủ xe Lâm Vũ Q, địa chỉ: Nam Chính, Đức Linh, Bình Thuận, cấp ngày 11/9/2016 và số 020725, biển số đăng ký: 86C-117.12, tên chủ xe CTY TNHH TM-DV-TH TRỢ BÌNH MINH, địa chỉ: KDC B.Lội, L.An, Hàm Thắng, H.T.Bắc, cấp ngày 15/3/2019.

- Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, vắng mặt bị hại là ông Nguyễn Trương P (có đơn xin vắng mặt), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên Qn ông Trần Công Tr (có đơn xin vắng mặt), ông Nguyễn Đức Th. Xét thấy những người vắng mặt đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ và việc vắng mặt không trở ngại cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các ông nêu trên như ý kiến đề nghị

của Kiểm sát viên là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ Qn, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ Qn, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[3] Về việc từ chối người bào chữa:

- Bị cáo bị khởi tố, điều tra theo khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định mức cao nhất của khung hình phạt là 20 năm. Quá trình điều tra, bị cáo có ý kiến không yêu cầu luật sư bào chữa nên Cơ Qn điều tra không chỉ định người bào chữa cho bị cáo.

- Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền có người bào chữa theo quy định tại Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo trình bày việc không yêu cầu người bào chữa tại Cơ Qn điều tra là hoàn toàn tự nguyện. Nay bị cáo không mời người bào chữa và tiếp tục từ chối người bào chữa chỉ định là tự nguyện, không bị ai ép buộc. Vì vậy Tòa án không chỉ định người bào chữa cho bị cáo và tiến hành xét xử vụ án là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 77 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Tại phiên tòa, bị cáo Lâm Vũ Q khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận truy tố; lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng tháng 7/2019, Lâm Vũ Q thuê chiếc xe ô tô Ford-Ranger, biển số 86C-117.12 của cơ sở thuê xe tự lái P Nguyễn để sử dụng làm phương tiện đi lại. Sau khi thuê được xe ô tô, Lâm Vũ Q đã thuê một đối tượng (không rõ nhân thân) làm giả giấy đăng ký xe ô tô 86C-117.12 rồi sử dụng giấy đăng ký xe giả cầm cố cùng với xe ô tô cho bà Trương Thị A trú tại thôn 3, xã Nam Chính, huyện Đức Linh vay được số tiền 160.000.000 đồng.

Ngày 03/10/2019, Lâm Vũ Q tiếp tục đến cơ sở P Nguyễn thuê thêm 01 chiếc xe ô tô Toyota - Innova, biển số 86A-020.73 trong thời hạn 01 tháng. Sau khi nhận xe, Q điều khiển về huyện Đức Linh sử dụng. Quá trình sử dụng xe ô tô, do cần tiền để trả nợ và đầu tư mua cây nên Lâm Vũ Q đã thuê một đối tượng (không rõ nhân thân) làm giả giấy đăng ký xe ô tô biển số 86A-020.73, tên chủ sở hữu là Lâm Vũ Q và đã sử dụng giấy đăng ký xe ô tô giả cầm cố cùng với xe ô tô 86A-020.73 cho A Nguyễn Đức Th ở thôn 3, xã Nam Chính, huyện Đức Linh vay được số tiền 90.000.000 đồng.

Hành vi của Lâm Vũ Q thuê xe ô tô 86C-117.12 có trị giá 630.000.000 đồng và xe ô tô 86A-020.73 có trị giá 140.000.000 đồng, tổng trị giá tài sản là 770.000.000 đồng của ông Nguyễn Trương P, sau đó cầm cố xe ô tô 86C-117.12 cho bà Trương Thị A và cầm cố xe ô tô 86A-020.73 cho ông Nguyễn Đức Th để vay tiền đã cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, với tình tiết định khung “phạm tội chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên”, quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Việc Lâm Vũ Q sử dụng 02 giấy đăng ký xe ô tô giả để thực hiện hành vi phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tổng trị giá 770.000.000 đồng, quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có mức cao nhất của khung hình phạt đến 20 năm tù là tội phạm đặt biệt nghiêm trọng nên hành vi sử dụng 02 giấy đăng ký xe ô tô giả (theo quy định tại Điều 54 Luật giao thông đường bộ thì Cơ Qn Nhà nước có thẩm quyền cấp đăng ký và biển số xe cơ giới) của bị cáo đã cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ Qn”, với tình tiết định khung “Sử dụng tài liệu thực hiện tội phạm đặt biệt nghiêm trọng” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lâm Vũ Q về 02 hành vi phạm tội nêu trên là có căn cứ.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Lâm Vũ Q 02 lần lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là 02 xe ô tô, mỗi xe ô tô đều trên 4.000.000 đồng; 02 lần sử dụng tài liệu giả để thực hiện hành vi trái pháp luật, mỗi lần đều cấu thành tội phạm là thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên”, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với mỗi tội.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra Lâm Vũ Q thành khẩn khai báo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên Qn Trần Công Tr có đơn xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với mỗi tội.

[7] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng, có nhân thân xấu, phạm 02 tội trong đó có tội phạm đặc biệt nghiêm trọng. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra về từng tội dA mà bị cáo phạm phải và buộc bị cáo phải chịu hình phạt tổng hợp chung của nhiều tội theo Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) thì mới có tác dụng giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên bị cáo được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ nên khi quyết định

hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[8] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản” và khoản 4 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Nguyễn Trương P không yêu cầu bị cáo Lâm Vũ Q bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Bà Trương Thị A yêu cầu Lâm Vũ Q hoàn trả số tiền 196.000.000 đồng; Ông Nguyễn Đức Th yêu cầu Lâm Vũ Q hoàn trả số tiền 90.000.000 đồng. Yêu cầu của bà A và ông Th có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Xe ô tô hiệu Toyota Innova, biển số 86A-020.73 và xe ô tô hiệu Ford Ranger, biển số 86C-117.12; 01 Giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô 86C-117.12 số 8520455 và 01 chứng nhận bảo hiểm số 0165.939 của xe ô tô 86C-117.12; 01 giấy chứng minh nhân dân số 261189312 và 01 sổ hộ khẩu số 110153762; Giấy chứng minh nhân dân số 261138421, tên Lâm Vũ Q, Cơ Qn điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu. Những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 02 giấy đăng ký xe ô tô giả số 008642, biển số đăng ký: 86A-020.73, tên chủ xe Lâm Vũ Q, địa chỉ: Nam Chính, Đức Linh, Bình Thuận, cấp ngày 11/9/2016 và số 020725, biển số đăng ký: 86C-117.12, tên chủ xe CTY TNHH TM-DV-TH TRỢ BÌNH MINH, địa chỉ: KDC B.Lội, L.An, Hàm Thắng, H.T.Bắc, cấp ngày 15/3/2019, là vật cấm lưu hành được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên tịch thu tiêu hủy.

[11] Đối với người thA niên mà Lâm Vũ Q khai đã thuê làm giả 02 giấy đăng ký xe ô tô nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở xử lý.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo mức tương ứng với số tiền phải trả cho mỗi người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên Qn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lâm Vũ Q phạm các tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ Qn”.

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lâm Vũ Q 12 (mười hai) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lâm Vũ Q 03 (ba) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ Qn”.

- Căn cứ vào Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Lâm Vũ Q phải chấp hành hình phạt chung là 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 04 tháng 9 năm 2020).

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tịch thu tiêu hủy: 01 Giấy đăng ký xe ô tô giả số 008642, biển số đăng ký: 86A-020.73, tên chủ xe Lâm Vũ Q, địa chỉ: Nam Chính, Đức Linh, Bình Thuận, cấp ngày 11/9/2016 và 01 Giấy đăng ký xe ô tô giả số 020725, biển số đăng ký: 86C-117.12, tên chủ xe CTY TNHH TM-DV-TH TRỢ BÌNH MINH, địa chỉ: KDC B.Lội, L.An, Hàm Thắng, H.T.Bắc, cấp ngày 15/3/2019.

Vật chứng hiện do Cục Th hành án dân sự tỉnh Bình Thuận quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/11/2020.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Buộc bị cáo Lâm Vũ Q phải trả cho bà Trương Thị A số tiền 196.000.000 đồng (Một trăm chín mươi sáu triệu đồng).

+ Buộc bị cáo Lâm Vũ Q phải trả cho ông Nguyễn Đức Th số tiền 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu Th hành án của

người được Th hành án cho đến khi Th hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải Th hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải Th hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lâm Vũ Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 14.300.000 đồng (Mười bốn triệu ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được Th hành theo quy định tại Điều 2 Luật Th hành án dân sự thì người được Th hành án dân sự, người phải Th hành án dân sự có quyền thỏa thuận Th hành án, quyền yêu cầu Th hành án dân sự, tự nguyện Th hành án hoặc bị cưỡng chế Th hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Th hành án dân sự; thời hiệu Th hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Th hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên Qn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên Qn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Phòng PC 01, 02 - Công an tỉnh;
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Vũ Đức Hùng